

Số: /QĐ-UBND-HC

Tam Nông, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quyết toán Dự án sản xuất lúa hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ và áp dụng phun thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị máy bay (Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Phú Thọ), giai đoạn 2021 - 2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Theo đề nghị của của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 78/TTr-TCKH ngày 07 tháng 7 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

- Tên dự án: Dự án sản xuất lúa hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ và áp dụng phun thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị máy bay (Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Phú Thọ), giai đoạn 2021 - 2025.

- Chủ đầu tư: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Địa điểm xây dựng: Xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Thời gian khởi công: Ngày 22 tháng 6 năm 2021.

- Thời gian hoàn thành: Ngày 28 tháng 11 năm 2021.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án hoặc dự toán được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	<b>Tổng số</b>	<b>7.545.036.000</b>	<b>5.884.138.000</b>
1	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	0	0
2	Xây dựng	5.915.189.000	5.114.021.000
3	Thiết bị	0	0
4	Quản lý dự án	162.291.000	162.291.000
5	Tư vấn	603.220.000	574.255.000
6	Chi phí khác	178.424.000	33.571.000
7	Dự phòng	685.912.000	0

## 2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án hoặc dự toán được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt
	<b>Tổng</b>	<b>7.545.036.000</b>	<b>5.884.138.000</b>	<b>5.850.567.000</b>	<b>33.571.000</b>	
1	<b>Nguồn vốn đầu tư</b>	<b>7.545.036.000</b>	<b>5.884.138.000</b>	<b>5.850.567.000</b>	<b>33.571.000</b>	
	Vốn hỗ trợ đất trồng lúa năm 2021			5.850.567.000		

## 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
	<b>Tổng số</b>	<b>5.884.138.000</b>	<b>5.884.138.000</b>		
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	5.884.138.000	5.884.138.000		
2	Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

a) Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:

b) Chi phí không tạo nên tài sản:

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

a) Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư

*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng</b>		<b>5.884.138.000</b>	
1	<b>Nguồn vốn đầu tư</b>	<b>5.884.138.000</b>	
	Vốn hỗ trợ đất trồng lúa năm 2021	5.884.138.000	

b) Các khoản công nợ tính đến ngày 06 tháng 7 năm 2022

- Tổng nợ phải thu: Không có.

- Tổng nợ phải trả: 33.571.000 đồng (trả Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tam Nông chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
<b>Tổng</b>		<b>5.884.138.000</b>	
1	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tam Nông	5.884.138.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan

Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phê duyệt quyết toán, Chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý đầy đủ hồ sơ, tài sản; điều chỉnh bổ sung tăng, giảm tài sản đúng theo quy định. Đồng thời, đến Kho bạc Nhà nước huyện Tam Nông làm thủ tục tất toán công trình trong thời gian 60 ngày.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Thủ trưởng các đơn vị: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Kho bạc Nhà nước huyện và Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban QLDA&PTQĐ;
- UBND xã An Long;
- LĐVP;
- Lưu: VP+NC/KTN(Tân).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Nghĩa**